Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 13.09.2019 08:08:54 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 321/BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện quy hoạch, thành lập, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại các Khu công nghiệp Tây Ninh (bổ sung nội dung Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 18/02/2019).

Ngày 18/02/2019, UBND tỉnh Tây Ninh có Báo cáo số 54/BC-UBND về tình hình thực hiện quy hoạch, thành lập, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại các Khu công nghiệp Tây Ninh, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo bổ sung một số nội dung về quá trình thành lập các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Về thực hiện thủ tục đầu tư, thành lập KCN

1. Về quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh: tỉnh Tây Ninh có 07 KCN nằm quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Công văn số 2628/TTg-KTN ngày 22/12/2014, với tổng diện tích đất khoảng 3.969 ha, gồm :

- KCN Thành lập trước Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/6/2006

+ KCN Trảng Bàng : 190 ha.

+ KCX&CN Linh Trung 3 : 203 ha.

- KCN được phê duyệt theo Quyết định số 1107/QĐ-TTg và văn bản của Thủ tướng, đã thực hiện quy hoạch (toàn bộ diện tích đã thành lập):

+ KCN Phước Đông : 2.200 ha.

+ KCN Thành Thành Công : 760 ha.

- KCN được phê duyệt quy hoạch và văn bản của Thủ tướng, một phần diện tích chưa thực hiện:

+ KCN Chà Là : 200 ha (đã thành lập KCN giai đoạn 1 là 42 ha, dự kiến hình thành mới và mở rộng đến năm 2020 : 158 ha).

- KCN được phê duyệt quy hoạch và văn bản của Thủ tướng, toàn bộ diện tích chưa thực hiện (dự kiến hình thành mới và mở rộng đến năm 2020) :

+ KCN Hiệp Thạnh ; 250 ha.

+ KCN Thanh Điền : 166 ha.

2. Quá trình thành lập và phát triển : Đến nay, đã có 05 KCN đã được cấp phép thành lập, với tổng diện tích đất được duyệt là 3.384 ha, diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê là 2.172,57 ha. Cụ thể:

2.1. KCN Trảng Bàng:

Căn cứ pháp lý thành lập KCN: Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30/9/1992; Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ.

- Được thành lập theo Quyết định số 100/QĐ-TTg, ngày 09/02/1999 của Thủ tướng Chính phủ, với diện tích ban đầu là 56,85 ha.

+ Năm 2003, mở rộng diện tích với diện tích 128 ha, gồm :

+ Mở rộng KCN bước 1, giai đoạn 1 : diện tích tăng 23,5 ha (Công văn số 315/CP-CN ngày 20/3/2003 của Chính phủ), UBND tỉnh ban hành Quyết định số 346/QĐ-UB ngày 17/4/2003 về việc phê duyệt dự án mở rộng đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Trảng Bàng bước 1, giai đoạn 1.

+ Mở rộng KCN bước 2, giai đoạn 1 : diện tích tăng 104,5 ha (Công văn số 648/CP-CN ngày 26/5/2003 của Chính phủ). UBND tỉnh ban hành Quyết định số 731/QĐ-CT ngày 16/6/2003 V/v phê duyệt dự án mở rộng đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Trảng Bàng bước 2, giai đoạn 1.

- Hiện nay, KCN Trảng Bàng có quy mô diện tích là 189,10 ha, diện tích có thể cho thuê 137,75 ha.

Nhận xét: Quá trình thực hiện thủ tục đầu tư về thành lập KCN Trảng Bàng tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. KCX và CN Linh Trung III:

Căn cứ pháp lý thành lập KCN: Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài năm 2000 và Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; Nghị định số 75/CP ngày 01/11/1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Được thành lập theo Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 412/GPĐC6, ngày 27/12/2002 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với diện tích đất tự nhiên 203,8 ha (Bao gồm 10 ha xây dựng nhà ở cho chuyên gia và công nhân làm việc trong KCX-CN Linh Trung 3).

- Qua các lần điều chỉnh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đang còn hiệu lực: Mã số: 8706352656, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 18/4/2018 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp.

- Hiện nay, KCX-CN Linh Trung 3 có quy mô diện tích là 202,67 ha, diện tích đất có thể cho thuê là 134,76 ha.

Nhận xét: Quá trình thực hiện thủ tục đầu tư về thành lập KCX-CN Linh Trung 3 tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. KCN Thành Thành Công:

Căn cứ pháp lý thành lập KCN: Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Nghị dính số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế. Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Thành lập theo Công văn 595/TTg-KTN, ngày 23/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ V/v thành lập KCN Bourbon An Hòa, diện tích đất tự nhiên 760 ha.

- Đổi tên thành KCN Thành Thành Công theo Công văn số 3599/VPCP-KTN ngày 20/5/2014 của Văn phòng Chính phủ.

- Qua các lần điều chỉnh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đang còn hiệu lực: Mã số: 5123804287, chứng nhận thay đổi lần thứ: 5 ngày 09/5/2017 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp.

- Hiện nay, KCN Thành Thành Công có quy mô diện tích là 760 ha, diện tích đất có thể cho thuê là 516,47 ha.

Nhận xét: Quá trình thực hiện thủ tục đầu tư về thành lập KCN Thành Thành Công tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. KCN Phước Đông:

- Căn cứ pháp lý thành lập KCN: Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Nghị dính số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế. Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Thành lập theo chủ trương của Thủ tướng tại công văn 595/TTg-KTN, ngày 23/4/2008 với diện tích đất 2.190 ha. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1534/QĐ-UBND, ngày 30/7/2009 về việc thành lập KCN Phước Đông thuộc KLH CN-ĐT-DV Phước Đông – Bời Lời với diện tích là 2.190 ha.

- Qua các lần điều chỉnh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đang còn hiệu lực: Mã số: 1752161265, chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 27/8/2018 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp.

- Hiện nay, KCN Phước Đông có quy mô diện tích là 2.190 ha (chia 02 giai đoạn : giai đoạn 1 – 1.015 ha, giai đoạn 2 - 1.075 ha), diện tích đất có thể cho thuê 1.417 ha.

Nhận xét: Quá trình thực hiện thủ tục đầu tư về thành lập KCN Phước Đông tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5. KCN Chà Là (giai đoạn 1):

Căn cứ pháp lý thành lập KCN: Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Thành lập theo chủ trương tại Công văn số 758/TTg-KTN, ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1094/QĐ-UBND, ngày 16/6/2010 của UBND tỉnh về việc thành lập KCN Chà Là, với diện tích đất 42,19 ha.

- Qua nhiều lần điều chỉnh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đang còn hiệu lực: Mã số: 4380241632, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 11/4/2017 do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp.

- Hiện nay, KCN Chà Là – giai đoạn 1 có quy mô diện tích là 42,19 ha, diện tích đất có thể cho thuê 33,35 ha.

Nhận xét: Quá trình thực hiện thủ tục đầu tư về thành lập KCN Chà Là tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. Về thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng KCN

1. KCN Trảng Bàng:

- Các hạng mục hạ tầng đã hoàn thành: Giao thông; cây xanh; hệ thống thoát nước mưa, nước cấp, nước thải, điện, hệ thống thông tin liên lạc; nhà máy cung cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải tập trung, hồ ứng phó sự cố môi trường.

- Các hạng mục chưa hoàn thành: Không có.

- Khối lượng hoàn thành: 100%.

- Các hạng mục chậm tiến độ: Không có.

2. KCX và CN Linh Trung III:

- Các hạng mục hạ tầng đã hoàn thành: Giao thông; cây xanh; hệ thống thoát nước mưa, nước cấp, nước thải, điện, hệ thống thông tin liên lạc; nhà máy cung cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải tập trung, hồ ứng phó sự cố môi trường.

- Các hạng mục chưa hoàn thành: Không có.

- Khối lượng hoàn thành: 100%.

- Các hạng mục chậm tiến độ: Không có.

3. KCN Thành Thành Công:

- Các hạng mục hạ tầng đã hoàn thành: Giao thông; cây xanh; hệ thống thoát nước mưa, nước cấp, nước thải, điện, hệ thống thông tin liên lạc; nhà máy cung cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải tập trung, hồ ứng phó sự cố môi trường. Cụ thể:

+ Diện tích đất giao thông: 99,13 ha, đã thực hiện 65,5 ha (tỷ lệ 66%);

+ Diện tích đất cây xanh: 101,61 ha, đã thực hiện 45,72 ha (tỷ lệ 45%);

+ Diện tích đất cấp nước: 1,46 ha, đã thực hiện 0,75 ha (tỷ lệ 51,37%);

+ Diện tích đất xử lý nước thải khu dệt may: 9,84 ha, đã thực hiện 5,5 ha (tỷ lệ 55,89%);

+ Diện tích đất xử lý nước thai khu đa ngành: 5,46 ha, đã thực hiện 2,65 ha (tỷ lệ 48,5%);

- Các hạng mục chưa hoàn thành: hạ tầng giao thông, cây xanh, cấp nước, xử lý nước thải.

- Khối lượng hoàn thành: 60%.

- Các hạng mục chậm tiến độ: Không có.

4. KCN Phước Đông:

- Các hạng mục hạ tầng đã hoàn thành: Giao thông; cây xanh; hệ thống thoát nước mưa, nước cấp, nước thải, điện, hệ thống thông tin liên lạc; nhà máy cung cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải tập trung, hồ ứng phó sự cố môi trường.

- Các hạng mục chưa hoàn thành: hạ tầng giao thông, cây xanh, cấp nước, xử lý nước thải.

- Khối lượng hoàn thành: 70%

- Các hạng mục chậm tiến độ: Không có.

5. KCN Chà Là.

- Các hạng mục hạ tầng đã hoàn thành: Giao thông; cây xanh; hệ thống thoát nước mưa, nước cấp, nước thải, điện, hệ thống thông tin liên lạc; nhà máy cung cấp nước sạch, nhà máy xử lý nước thải tập trung, hồ ứng phó sự cố môi trường.

- Các hạng mục chưa hoàn thành: Không có.

- Khối lượng hoàn thành: 100%

- Các hạng mục chậm tiến độ: Không có.

III. Tình hình cấp/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư giai đoạn 2015-2018.

Bổ sung rà soát, đánh giá chung tình hình cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Giấy CNĐKĐT) của cơ quan có thẩm quyền; các quy định về ưu đãi

đầu tư cho dự án mới, dự án mở rộng, chi nhánh… trong Giấy CNĐKĐT để xác định những khó khăn, vướng mắc, chưa thống nhất, chưa phù hợp và đề xuất biện pháp giải quyết.

Nội dung cụ thể kiến nghị như sau:

- Quy định về thời gian góp vốn vào dự án và tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư so với tổng vốn đầu tư vào dự án:

+ Thời gian góp vốn vào dự án: Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư không quy định cụ thể thời gian góp vốn vào dự án của nhà đầu tư, trên thực tế Hệ thống ngân hàng căn cứ vào tiến độ góp vốn vào dự án để thực hiện thủ tục chuyển tiền góp vốn đầu tư của nhà đầu tư vào tài khoản vốn chủ sỡ hữu.

Kiến nghị: Nên quy định rõ thời hạn góp vốn vào dự án đối với phần vốn góp của nhà đầu tư trong nội dung Đề xuất dự án đầu tư *(Mẫu I-1; I.3 Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015)* và Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư *(Mẫu I-1 Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015)*.

+ Tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư so với tổng vốn đầu tư vào dự án: Hiện nay có một số dự án quy mô tương đối lớn, tuy nhiên vóp góp vào dự án của nhà đầu tư đăng ký thấp (có những dự án tỷ lệ vốn góp thấp hơn 10% tổng vốn đầu tư vào dự án) nhưng do không quy định tỷ lệ góp vốn vào dự án, do đó chưa có cơ sở thẩm định năng lực tài chính của nhà đầu tư .

Kiến nghị: Nên quy định rõ tỷ lệ góp vốn vào dự án đầu tư nhằm đảm bảo năng lực tài chính và trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh.

- Đối với dự án hoạt động theo loại hình doanh nghiệp chế xuất:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Nghị đinh số 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, cơ quan đăng ký đầu tư phải có trách nhiệm lấy ý kiến cơ quan hải quan về khả năng đáp ứng điều kiện (phải có hàng rào cứng, cổng cửa ra vào, camera …) kiểm tra, giám sát hải quan trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tuy nhiên, với quy định trên cơ quan hải quan địa phương chưa đủ cơ sở xác nhận đối với các dự án được thành lập mới (do chỉ mới cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư chưa triển khai xây dựng) về khả năng đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo đăng ký của nhà đầu tư.

Kiến nghị: Xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BQL KKT;
- LĐVP, PKTTC(Trúc).
- Lưu: VT VP.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc